TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Xương, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Ngô Minh D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2019 chị Nguyễn Hồng L và anh Ngô Minh D thừa nhận đã đăng ký kết hôn ngày 02/7/2003 tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau. Hiên nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh D và chị L thống nhất yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị L thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị L, sinh ngày 28/7/2004 và Ngô Thị P, sinh ngày 25/4/2011. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Thị L, anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Thị P. Anh D và chị L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh D và chị L thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh D và chị L thống nhất để chị L chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Hồng L và anh Ngô Minh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị L có 02 con chung là Ngô Thị L, sinh ngày 28/7/2004 và Ngô Thị P, sinh ngày 25/4/2011. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Thị L, anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Thị P. Anh D và chị L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D, chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D và chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Hồng L chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001426 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Dũng